TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2020/QĐST-DS	*Huyện D, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Xuân Tạo.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định mở phiên họp số 16/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1989. HKTT: Số 53, khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Đức M, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 31/2, đường Vịnh Ông V, khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự (bà Nguyễn Thị Bé B) trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 27/11/2018, bà B đã cho ông Lê Đức M vay số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và thỏa thuận trong thời hạn 30 ngày ông M sẽ hoàn trả cho bà B số tiền vay trên. Hai bên có lập giấy vay tiền, ông M có ký tên xác nhận. Tuy nhiên, sau thời hạn 30 ngày, ông M vẫn không thanh toán số tiền đã vay.

Bà B đã nhiều lần yêu cầu ông M thanh toán số tiền đã nợ nhưng đến nay ông M vẫn không thanh toán cho bà B. Do đó, ngày 21/11/2019, bà B đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương để yêu cầu ông M phải thanh toán số tiền đã vay là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 05/02/2020 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, ông M thừa nhận số tiền đã vay của bà B. Đồng thời, bà B và ông M đã thỏa thuận, thống nhất về số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Bà B tự nguyện không tranh chấp số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) so với yêu cầu trong đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2019.

Bà B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận sự thỏa thuận ngoài Tòa án, cụ thể như sau:

- Ông Lê Đức M có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền của hợp đồng dân sự (vay tài sản) là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 27/11/2018). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bé B về việc không tranh chấp số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2019.

- Kể từ khi bà Nguyễn Thị Bé B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Đức M không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, ông Lê Đức M còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức M trình bày:

Ông M thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé B và đồng ý trước yêu cầu về việc công nhận nội dung hòa giải thành ngày 05/02/2020 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án.

Theo đó, ông M thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 27/11/2018.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Các bên đều thống nhất về thời gian vay, số tiền vay, thời hạn thanh toán. Xét thấy thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành ngày 05/02/2020 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến

của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Bé Ba yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà B có nơi cư trú tại khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương theo các quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc:

Ngày 21/11/2019, bà Nguyễn Thị Bé B đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông Lê Đức M phải thanh toán số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 27/11/2018. Đối với số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2019, bà Nguyễn Thị Bé B tự nguyện không tranh chấp.

Ngày 05/02/2020, sau khi được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D hòa giải, bà B và ông M đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau thống nhất về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Việc thỏa thuận được ghi nhận bằng biên bản hòa giải thành ngày 05/02/2020, đồng thời cùng ngày bà B có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Nội dung cụ thể như sau:

- Ông Lê Đức M có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền của hợp đồng dân sự (vay tài sản) là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 27/11/2018). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bé B về việc không tranh chấp số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2019.

- Kể từ khi bà Nguyễn Thị Bé B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Đức M không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, ông Lê Đức M còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Lệ phí: Bà Nguyễn Thị Bé B chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ việc là phù hợp quy định pháp luật.

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 366, 367, 369, 370, 416, 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020, cụ thể như sau:

Ông Lê Đức M có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bé B số tiền của hợp đồng dân sự (vay tài sản) là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền đề ngày 27/11/2018). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bé B về việc không tranh chấp số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2019.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Bé B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Đức M không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng, ông Lê Đức M còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án**.**

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự:

Bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0032415 ngày 05/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Xuân Tạo